

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI CHÍNH CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI NĂM 2026  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)**

*(Đính kèm Tờ trình số...../2026/TTr-HĐQT ngày ...../...../2026 của Hội đồng quản trị Công ty Waseco)*

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
	Tên gọi	Điều lệ tổ chức và hoạt động	Tên gọi	Điều lệ	
1					Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020 sử dụng khái niệm “Điều lệ công ty”, không còn sử dụng khái niệm “Điều lệ tổ chức và hoạt động”
2	Khoản 1 Điều 4	<b>Ngành, nghề kinh doanh của Công ty.</b> <i>[Đang liệt kê Ngành nghề kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động chung của Công ty, chưa có mã ngành cấp 4 cụ thể]</i>	Điều 4	Ngành nghề kinh doanh được liệt kê chi tiết và đầy đủ theo Hệ thống ngành nghề kinh doanh Công ty đã đăng ký hoạt động (mã ngành cấp 4 kèm theo nội dung ngành nghề kinh doanh)	Tuân thủ quy định về cách viết NNKD của doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
3	Điều 5		Điều 5	Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.	Tuân thủ Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
4	Điều 18	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất [nếu Điều lệ công ty không quy định khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai	Điều 19	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.	Tuân thủ các tỷ lệ quy định tại Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC, theo thông lệ thị trường và nhu cầu quản trị, hoạt động của công ty

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [51%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>		<p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	
5	Điều 20	<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty (thuộc phạm vi điều 10 Điều lệ Công ty);</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng</p>	Điều 21	<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham</p>	<p>Tuân thủ Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/3/2022, trong đó sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020 về điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
		số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 điều này. 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp hợp lệ có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.		dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
6	Khoản 2 Điều 24	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Bỏ (do trùng với Khoản 3 Điều 11 Điều lệ hiện hành 2021)		
7	Khoản 3 Điều 24	Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	Khoản 2 Điều 25	2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ	Theo thông lệ thị trường và nhu cầu quản trị, hoạt động của Công ty

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
				<p>từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;</p> <p>f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;</p> <p>g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;</p> <p>h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;</p> <p>i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn chín (09) thành viên.</p>	
8	Khoản 1 Điều 25	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.	Khoản 1 Điều 26	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.	Quy định theo khoản 1 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; quy định linh hoạt để phù hợp với nhu cầu quản trị Công ty từng thời điểm

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
9	Điểm b Khoản 3 Điều 25	b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên độc lập trong tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty.	Điểm b Khoản 3 Điều 26	b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Sửa để đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đảm bảo có cơ chế thực hiện trong trường hợp Công ty có thay đổi số lượng thành viên HĐQT tại mỗi nhiệm kỳ
10	Khoản 4 Điều 26	(Chi tiết những vấn đề cần HĐQT phê chuẩn ngoài quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ mẫu)	Kiến nghị bỏ những quy định thẩm quyền chi tiết	Quy định thẩm quyền của HĐQT như các nội dung tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu	Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
11	Khoản 6 Điều 26	Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty	Kiến nghị bỏ	Việc phân công/giao nhiệm vụ của HĐQT cho ban điều hành hoặc các cán bộ quản lý khác sẽ căn cứ vào từng Nghị quyết/quyết định của HĐQT, không cần thiết phải đưa vào Điều lệ	
12			Khoản 6 Điều 30	[bổ sung] ... Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và tham dự họp.	Bổ sung quy định nhằm đảm bảo việc áp dụng linh hoạt trong thực tiễn, đáp ứng kịp thời nhu cầu quản trị của Công ty trong trường hợp cấp bách (Luật doanh nghiệp và Điều lệ mẫu cho phép Điều lệ quy định trường hợp khác)

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
13	Điều 34	<p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc. [Quy định chi tiết phân quyền của Tổng Giám đốc]</p>	Điều 35	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc).</li> <li>2. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</li> <li>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].</li> <li>4. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</li> <li>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</li> <li>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</li> <li>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</li> <li>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</li> <li>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ</li> </ol> </li> </ol>	<p>Quy định theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Trong trường hợp do nhu cầu quản lý, điều hành cần quy định chi tiết hơn thì HĐQT sẽ ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT để phân quyền cho TGD</p>

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
				nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc); g) Tuyển dụng lao động; h) Kiên nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị]. 5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế.	
14	Khoản 1 Điều 37	1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định như sau:  Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;	Khoản 1 Điều 36	1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.	Áp dụng tương tự như đề cử, ứng cử HĐQT; dùng tham chiếu điều khoản tránh việc nhắc lại gây trùng lặp.
15	Khoản 1 Điều 38	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Khoản 1 Điều 37	1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Quy định theo Khoản 1 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; quy định linh hoạt để phù hợp với nhu cầu

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
					quản trị Công ty từng thời điểm
16	Khoản 6 Điều 43	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của</p>	Khoản 6 Điều 42	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	Điều chỉnh theo tỷ lệ khuyến nghị tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ NĂM 2026		CĂN CỨ PHÁP LÝ
		các cổ đông không có lợi ích liên quan.			
17	Khoản 7 Điều 47	Trả thưởng cho Ban điều hành và cán bộ quản lý sẽ do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ trên kết quả kinh doanh hàng năm nhưng không quá 1% lợi nhuận sau thuế. Đối với phần vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, Hội đồng quản trị quyết định mức thưởng cho Ban điều hành và cán bộ quản lý không quá 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.	Kiến nghị bỏ		Tùy kết quả kinh doanh hàng năm, HĐQT sẽ quyết định phương án cụ thể